

Số: 02/KL-TTr

U Minh Thượng, ngày 03 tháng 7 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng gắn với thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với Phòng Tư pháp huyện U Minh Thượng

Thực hiện Quyết định số 16/QĐ-TTr, ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Chánh Thanh tra huyện U Minh Thượng, về thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng gắn với thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với Phòng Tư pháp huyện U Minh Thượng.

Từ ngày 16/5/2024 đến ngày 18/6/2024, Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 16/QĐ-TTr, ngày 07/5/2024 đã tiến hành thanh tra tại phòng Tư pháp huyện.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr, ngày 02/7/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra huyện U Minh Thượng kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Phòng Tư pháp huyện là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thực hiện chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở; trợ giúp pháp lý; nuôi con nuôi; hộ tịch; chứng thực; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật. Phòng Tư pháp huyện hiện có 04/04 biên chế được UBND huyện giao gồm: Trưởng phòng và 03 công chức phụ trách chuyên môn.

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện và sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tư pháp tỉnh, từ đó lĩnh vực tư pháp trên địa bàn huyện chất lượng ngày càng được nâng lên; quy trình giải quyết công việc đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ; công tác quản lý thu, chi tài chính – ngân sách thực hiện cơ bản đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức quy định; công tác phòng, chống tham nhũng cũng quan tâm thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định, từ đó trong giai đoạn thanh tra đơn vị không xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc thực hiện quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1.1. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) *Việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham*

những theo quy định

Trong 03 năm (2021, 2022 và 2023), UBND huyện ban hành 11 kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (03 kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm và 08 kế hoạch thực hiện chuyên đề, bổ sung nhiệm vụ). Qua thanh tra, đơn vị có xây dựng 03/03 kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm và xây dựng 04/08 kế hoạch thực hiện chuyên đề về công tác phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, trong xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng hằng năm, đơn vị chưa căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo chung của UBND huyện mà chỉ căn cứ theo Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

b) Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng

Đơn vị có quan tâm triển khai, quán triệt các quy định về phòng, chống tham nhũng. Hình thức triển khai lồng ghép vào các cuộc họp của đơn vị, kết quả đã triển khai được 06 cuộc, với 24 lượt công chức tham dự. Tuy nhiên, việc tuyên truyền của đơn vị cho công chức cơ quan chưa được nhiều, chất lượng có mặt còn hạn chế.

c) Việc thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt

Về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/1/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP, ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Qua thanh tra, đơn vị thực hiện tốt công tác công khai, minh bạch các hoạt động tại đơn vị như; chương trình công tác năm, quý, tháng; thu, chi kinh phí cơ quan; đào tạo, bồi dưỡng cho công chức biết đề tập thể bàn bạc cho ý kiến.

Về xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV, ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND, ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang, quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 181/2018/NQ-HĐND, ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang, quy định mức chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên

chức tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 228/NQ-HĐND, ngày 26/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang, quy định chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế tại tỉnh Kiên Giang và chế độ tiếp khách trong nước. Qua thanh tra, hằng năm, Phòng Tư pháp huyện có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo tiêu chuẩn, định mức và thông qua Hội nghị cán bộ, công chức đảm bảo theo quy định.

Về thực hiện quy tắc ứng xử: Đơn vị tổ chức triển khai, quán triệt nghiêm túc các văn bản của cấp trên như: Quyết định số 1847/QĐ-TTg, ngày 27/12/2018 của Thủ tướng chính phủ; Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ “về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp”; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV, ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ; Kế hoạch số 62/KH-UBND, ngày 02/7/2019 của UBND huyện U Minh Thượng, về triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg, ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Văn hóa công sở. Qua thanh tra, hằng năm, Phòng Tư pháp huyện đều ban hành quy tắc ứng xử của công chức trong hoạt động của cơ quan. Kết quả thực hiện đơn vị không có cán bộ, công chức vi phạm về quy tắc ứng xử.

Về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác: Đơn vị triển khai, quán triệt và thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Thông tư số 05/2023/TT-BTP, ngày 24/8/2023 của Bộ Tư pháp quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp tại chính quyền địa phương. Qua thanh tra, từ năm 2021 – 2023, đơn vị không có người thuộc danh mục phải chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch của UBND huyện. Tuy nhiên, đơn vị có thực hiện chuyển đổi trong nội bộ cơ quan đối với 03 vị trí theo danh mục¹ quy định tại Thông tư số 05/2023/TT-BTP, ngày 24/8/2023 của Bộ Tư pháp đề phòng, ngừa tham nhũng.

Công tác cải cách thủ tục hành chính được Phòng Tư pháp huyện quan tâm thực hiện nghiêm túc đảm bảo theo quy định. Qua thanh tra, đơn vị có niêm yết các thủ tục hành chính đúng theo quy định; nội dung niêm yết công khai đầy đủ, địa điểm niêm yết thuận lợi nên giúp cho người dân nắm rõ hơn các quy định về giải quyết các thủ tục hành chính; có phân công công chức trực tiếp nhận hồ sơ thuộc lĩnh vực phụ trách tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của huyện đảm bảo việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đúng thời gian quy định.

Việc áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành tiếp tục được triển khai thực hiện, qua đó đã rút ngắn thời gian chuyển, nhận văn bản, giảm thiểu chi phí trong phát hành văn bản giấy, đồng thời hỗ trợ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo và nâng cao hiệu quả trong quá trình cải cách thủ tục hành chính. Đơn vị thực hiện nghiêm túc việc thanh toán không dùng

¹ 03 vị trí theo danh mục gồm: giải quyết các thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài; giải quyết việc thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch và giải quyết việc nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

tiền mặt đối với các khoản thu, chi như lương, phụ cấp và chi khác có tính chất thường xuyên theo quy định. Qua thanh tra, đơn vị thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

d) Việc xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng

Từ năm 2021 – 2023, Phòng Tư pháp huyện không nhận được phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng đối với cán bộ, công chức của cơ quan.

đ) Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng: Không có.

1.2. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

a) Việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị và văn bản hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập hằng năm của UBND huyện. Qua thanh tra, hằng năm, Phòng Tư pháp huyện thực hiện đầy đủ việc kê khai tài sản, thu nhập như: lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai, cá nhân kê khai theo mẫu, tổng hợp kết quả kê khai, báo cáo kết quả, gửi và lưu trữ bản kê khai đúng quy định. Kết quả, từ năm 2021-2023, đơn vị có 03/03 lượt người thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập hằng năm; không có người kê khai bổ sung và kê khai phục vụ công tác cán bộ. Các bản kê khai đều được công khai tại cuộc họp.

b) Việc quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập và các thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập; theo dõi biến động về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai: Không có.

c) Việc xác minh tài sản, thu nhập và công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập (chỉ nêu đối với những cá nhân được xác minh): Không có.

d) Việc bảo vệ, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập: Không có.

đ) Việc xử lý người có hành vi vi phạm nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm; vi phạm quy định về thời hạn kê khai tài sản, thu nhập và vi phạm các quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập: Không có.

1.3. Việc xử lý tham nhũng

Từ năm 2021 – 2023, đơn vị không phát hiện trường hợp nào tham nhũng.

1.4. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng

Theo quy định mỗi năm đơn vị phải thực hiện 07 báo cáo định kỳ (báo cáo hằng quý, 06 tháng, 09 tháng và hằng năm) và đột xuất nếu có yêu cầu. Qua

thanh tra, đơn vị chỉ thực hiện được 02 báo cáo định kỳ (báo cáo 06 tháng và báo cáo năm) không có báo cáo đột xuất (do không có yêu cầu). Như vậy, đơn vị thực hiện chưa đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 03/2013/TT-TTCT, ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ và Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-TTCT, ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Công văn số 02/UBND-TT, ngày 13/01/2021 và Công văn số 45/UBND-TT, ngày 16/02/2023 của UBND huyện về việc chấn chỉnh chế độ thông tin, báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

2. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

2.1. Việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Từ năm 2021 – 2023, đơn vị tham mưu UBND huyện xây dựng và ban hành 03 kế hoạch về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Nội dung theo dõi: về quản lý, sử dụng đất đai, rừng, phòng cháy chữa cháy; về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh đại dịch Covid – 19; về giá, bảo đảm an sinh xã hội. Phạm vi theo dõi: việc thi hành pháp luật về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, về giao rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng, các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy; việc thực hiện các chính sách hỗ trợ trong bối cảnh đại dịch Covid-19 theo các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, việc quản lý, điều hành giá các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu, lao động, việc làm. Đối tượng theo dõi: là các phòng, ban, ngành cấp huyện và UBND các xã. Qua thanh tra, đơn vị tham mưu UBND huyện thực hiện tốt các nội dung nêu trên.

2.2. Việc phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở

Từ năm 2021 – 2023, đơn vị tham mưu UBND huyện xây dựng và ban hành 03 kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hằng năm kịp thời kiện toàn Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật huyện có 22 thành viên; 38 báo cáo viên pháp luật cấp huyện và 55 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã; nội dung tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng; các Bộ luật, Luật và Luật sửa đổi, bổ sung đã được Quốc hội thông qua tại các kỳ họp; các nghị định của Chính phủ và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân; các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh được ban hành theo thể thức quy phạm pháp luật liên quan đến đời sống, tình hình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện.

Từ năm 2021 – 2023, đơn vị tham mưu UBND huyện phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức được 11 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho 484 lượt công chức cấp huyện, cấp xã và lãnh đạo các ấp tham dự. Với tổng kinh phí thực hiện là 141.408.000 đồng. Qua thanh tra, đơn vị thực hiện đúng theo quy định.

2.3. Việc thực hiện các nhiệm vụ về trợ giúp pháp lý

Từ năm 2021 – 2023, đơn vị tham mưu UBND huyện thực hiện Dự án 10, Tiểu dự án 1, nội dung “Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số” và Dự án 9, Tiểu dự án 2, nội dung “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số với tổng kinh phí thực hiện 86.140.000 đồng. Qua thanh tra, đơn vị thực hiện đúng theo quy định.

2.4. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý về nuôi con nuôi

Phòng Tư pháp huyện tham mưu UBND huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý về nuôi con nuôi theo quy định tại Luật Nuôi con nuôi năm 2010, Nghị định số 19/2011/NĐ-CP, ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP, ngày 21/3/2011 của Chính phủ. Qua thanh tra, từ năm 2021 – 2023, không có trường hợp nào đến đăng ký thực hiện thủ tục nuôi con nuôi.

2.5. Việc thực hiện các thủ tục về hộ tịch

Phòng Tư pháp huyện tham mưu UBND huyện thực hiện các thủ tục về hộ tịch theo quy định tại Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND, ngày 08/01/2018 của HĐND tỉnh Kiên Giang quy định lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND, ngày 29/12/2022 của HĐND tỉnh Kiên Giang quy định lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Qua thanh tra, đơn vị thực hiện đảm bảo theo quy định về thủ tục cũng như các khoản lệ phí phải thu, nộp. Từ năm 2021 – 2023, đơn vị thực hiện tiếp nhận và giải quyết 275 hồ sơ với tổng số tiền thu được là 62.926.000 đồng và đã nộp ngân sách nhà nước đúng quy định.

2.6. Việc thực hiện các thủ tục về chứng thực

Phòng Tư pháp huyện tham mưu UBND huyện thực hiện các thủ tục về chứng thực theo quy định tại Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Thông tư số 226/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; Thông tư số 74/2022/TT-BTC, ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính và Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

Qua thanh tra, đơn vị thực hiện đảm bảo theo quy định về thủ tục cũng như các khoản phí phải thu, nộp. Từ năm 2021 – 2023, đơn vị thực hiện tiếp nhận và giải quyết 12.971 giấy tờ các loại với tổng số tiền thu được là 25.249.150 đồng và đã nộp ngân sách nhà nước đúng quy định.

2.7. Việc thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Từ năm 2021 – 2023, đơn vị tham mưu UBND huyện xây dựng và ban hành 03 kế hoạch về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Nội dung: phối hợp với các ngành có liên quan và UBND các xã phổ biến giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; đôn đốc thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính; báo cáo công tác xử lý vi phạm hành chính hằng năm và đột xuất.

Kết quả thực hiện: Từ năm 2021 – 2023, đơn vị tiếp nhận và thẩm định tổng số 287 hồ sơ, tham mưu UBND huyện ban hành 287 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 287 trường hợp. Qua thanh tra, tra đơn vị thực hiện đảm bảo quy trình ban hành các quyết định.

2.8. Các công tác tư pháp khác theo quy định pháp luật

Đơn vị tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch và báo cáo theo dõi việc kiểm tra, xử lý, rà soát, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; công tác bồi thường nhà nước; tiếp cận pháp luật; theo dõi thực hiện các tiêu chí chấm điểm cải cách thể chế cấp huyện, cấp xã và tiêu chí về nông thôn mới cấp huyện, cấp xã.

Qua thanh tra, từ năm 2021 – 2023, đơn vị tham mưu UBND huyện rà soát, kiến nghị UBND tỉnh thay thế, bổ sung 01 quyết định; báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý 02 quyết định thuộc thẩm quyền ban hành của UBND huyện về lĩnh vực nội vụ và kiến nghị Hội đồng nhân dân huyện bãi bỏ do không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành. Tham mưu UBND huyện xây dựng 03 kế hoạch thực hiện công tác bồi thường nhà nước. Kiến nghị đình chỉ 03 cuộc cưỡng chế do trình tự, thủ tục không đảm bảo theo quy định. Đơn vị thực hiện đảm bảo theo quy định.

2.9. Việc thực hiện quản lý thu, chi tài chính – ngân sách

Từ năm 2021 – 2023, đơn vị thực hiện việc quản lý và sử dụng nguồn ngân sách như sau:

- Tổng thu: 1.949.607.137 đồng.
- Tổng chi: 1.943.127.137 đồng.
- Tổng quyết toán: 1.943.127.137 đồng.
- Giảm dự toán: 6.480.000 đồng.
- Tồn: 0 đồng.

Đơn vị thực hiện việc quản lý thu, chi tài chính – ngân sách đảm bảo định mức, tiêu chuẩn; chứng từ thanh – quyết toán đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra, đơn vị thực hiện việc quản lý thu, chi tài chính – ngân sách để xảy ra một số hạn chế, sai phạm tổng số tiền là **7.082.093 đồng**, cụ thể như sau:

- Thanh toán tiền thâm niên vượt khung sai quy định số tiền **1.796.518 đồng** (sai do nhân hệ số phụ cấp chức vụ).

- Thanh toán tiền trực tết Nguyên đán năm 2021 và 2023 sai quy định số tiền **4.985.575 đồng** (thanh toán trực lễ, Tết vào ngày nghỉ bù).

- Thanh toán vượt định mức tiền soạn thảo văn bản số tiền **300.000 đồng** đối với 03 kế hoạch (theo quy định mỗi kế hoạch được chi 1.400.000 đồng nhưng đơn vị thanh toán 1.500.000 đồng).

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Phòng Tư pháp huyện có quan tâm triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cấp trên đến toàn thể công chức cơ quan. Tham mưu kịp thời UBND huyện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành phụ trách; thực hiện cơ bản đúng các quy định của pháp luật về quản lý thu, chi tài chính – ngân sách; công khai các hoạt động của cơ quan đúng theo quy chế đề ra. Công tác phòng ngừa tham nhũng được quan tâm thực hiện thường xuyên như: chuyển đổi vị trí công tác trong nội bộ cơ quan; thanh toán không dùng tiền mặt; cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác; kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo theo quy định.

2. Hạn chế, sai phạm

Phòng Tư pháp huyện xây dựng kế hoạch cụ thể hoá kế hoạch chuyên đề về phòng, chống tham nhũng chưa đầy đủ (có 04/08 kế hoạch); việc triển khai các quy định về phòng, chống tham nhũng đến công chức cơ quan chưa nhiều; chưa thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính nội bộ tại đơn vị; việc gửi báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng chưa đầy đủ và chưa đảm bảo thời gian quy định.

Thanh toán tiền thâm niên vượt khung sai quy định số tiền **1.796.518 đồng**. Sai quy định tại tiết a, điểm 1.1, Khoản 1, Mục III, Thông tư 04/2005/TT-BNV, ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ quy định “*Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại tiết a điểm 1.1 Mục II Thông tư này, sau 3 năm (đủ 36 tháng) đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương của bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh đó; từ năm thứ tư trở đi, mỗi năm có đủ hai tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung được tính hưởng thêm 1%*” (sai do nhân hệ số phụ cấp chức vụ).

Thanh toán tiền trực tết Nguyên đán năm 2021 và 2023 sai quy định số tiền **4.985.575 đồng**. Sai quy định tại Điều 112 Bộ Luật Lao động năm 2019 (quy định về nghỉ lễ, tết là 05 ngày).

Thanh toán vượt định mức tiền soạn thảo văn bản số tiền **300.000 đồng**. Sai quy định tại Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định mức chi đảm bảo cho

công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

3. Trách nhiệm

- Ông Nguyễn Hoàng Khởi – Trưởng phòng Tư pháp huyện phải chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng gắn với thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao để xảy ra hạn chế, sai phạm như: xây dựng kế hoạch cụ thể hoá kế hoạch thực hiện chuyên đề về công tác phòng, chống tham nhũng của UBND huyện chưa đầy đủ (có 04/08 kế hoạch); việc triển khai các quy định về phòng, chống tham nhũng đến công chức cơ quan chưa nhiều; chưa thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính nội bộ tại đơn vị; việc gửi báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng chưa đầy đủ và chưa đảm bảo thời gian quy định; ký duyệt chứng từ sai quy định tổng số tiền **7.082.093 đồng**; đồng thời cá nhân chịu trách nhiệm số tiền **3.140.058 đồng** do thanh toán tiền trực tết Nguyên đán sai quy định và thanh toán tiền thâm niên vượt khung sai quy định.

- Ông Nguyễn Duy Linh – Chuyên viên kiêm Kế toán phòng phải chịu trách nhiệm trong việc tham mưu lãnh đạo thực hiện thu, chi tài chính ngân sách để xảy ra sai phạm tổng số tiền **7.082.093 đồng**; đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân số tiền **1.523.864 đồng** do thanh toán tiền trực tết Nguyên đán sai quy định.

- Ông Huỳnh Văn Bi - Chuyên viên phòng phải chịu trách nhiệm trong việc tham mưu lãnh đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của cơ quan để xảy ra một số hạn chế như: việc xây dựng kế hoạch cụ thể hoá kế hoạch thực hiện chuyên đề về công tác phòng, chống tham nhũng của UBND huyện chưa đầy đủ (có 04/08 kế hoạch); việc gửi báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng chưa đầy đủ và chưa đảm bảo thời gian quy định.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: Không có

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về chủ trương

- Thủ trưởng đơn vị phải thường xuyên triển khai, quán triệt các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng của các cấp có thẩm quyền đến toàn thể công chức trong đơn vị đầy đủ, kịp thời; nghiêm túc trong việc xây dựng các kế hoạch, chương trình chỉ đạo của UBND huyện thực hiện chuyên đề về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện chế độ thông tin báo cáo đảm bảo theo quy định tại Công văn số 57/UBND-TTr, ngày 12/3/2024 của UBND huyện về việc chấn chỉnh chế độ thông tin báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Phòng Tư pháp huyện và bộ phận kế toán phải thường xuyên cập nhật kịp thời những quy định về thu, chi tài chính – ngân sách và các khoản được thanh toán theo đúng định mức, tiêu chuẩn quy định; thường xuyên thực hiện công tác

tự kiểm tra nội bộ về thu, chi tài chính – ngân sách để kịp thời phát hiện, khắc phục những sai sót nhằm thực hiện đúng quy định trong thời gian tới.

2. Về hành chính - tổ chức

- Kiến nghị UBND huyện kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với ông Nguyễn Hoàng Khởi – Trưởng phòng trong việc chỉ đạo, lãnh đạo đơn vị thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao để xảy ra các hạn chế, sai phạm được nêu tại phần trách nhiệm.

- Đề nghị Trưởng Phòng Tư pháp huyện giới thiệu rút kinh nghiệm đối với ông Nguyễn Duy Linh – Chuyên viên kiêm kế toán do tham mưu lãnh đạo đơn vị thực hiện công tác quản lý thu, chi tài chính – ngân sách để xảy ra các hạn chế, sai phạm được nêu tại phần trách nhiệm.

- Đề nghị Trưởng Phòng Tư pháp huyện giới thiệu rút kinh nghiệm đối với ông Huỳnh Văn Bỉ – Chuyên viên do tham mưu lãnh đạo đơn vị thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng để xảy ra các hạn chế, sai phạm được nêu tại phần trách nhiệm.

3. Về kinh tế

Đề nghị Trưởng Phòng Tư pháp huyện có trách nhiệm thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền **7.082.093 đồng** (*Bảy triệu không trăm tám mươi hai nghìn không trăm chín mươi ba đồng*) đối với các cá nhân (*kèm phụ lục*).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công khai Kết luận thanh tra, Trưởng Phòng Tư pháp huyện phải báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện Kết luận thanh tra cho Thanh tra huyện ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Lưu: VT, HSĐTTr.



Trần Ngọc Qui

BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SAI PHẠM THU HỒI NỘP NGÂN SÁCH
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 02/KL-TTr, ngày 03/7/2024 của Chánh Thanh tra huyện U Minh Thượng)

STT	Họ và tên	Chức vụ đơn vị công tác	Nội dung sai phạm	Số tiền sai phạm theo năm (đồng)					Tổng số tiền sai phạm (đồng)	Tổng số tiền thu hồi nộp ngân sách (đồng)	Ghi chú
				2020	2021	2022	2023	2024			
01	Nguyễn Hoàng Khởi	Trưởng phòng tư pháp	Thanh toán tiền thăm niên vượt khung sai quy định	206.504	351.068	413.028	526.542	299.376	1.796.518	3.140.058	
			Thanh toán tiền trực Tết Nguyên đán sai ngày quy định	-	1.343.540	-	-	-	1.343.540		
02	Nguyễn Duy Linh	Kế toán phòng Tư pháp	Thanh toán tiền trực Tết Nguyên đán sai ngày quy định	-	761.932	-	-	-	761.932	1.523.864	
			Thanh toán tiền trực Tết Nguyên đán sai ngày quy định	-	-	-	761.932	-	761.932		
03	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Chuyên viên	Thanh toán tiền soạn thảo văn bản sai quy định	-	300.000	-	-	-	300.000	2.418.171	
			Thanh toán tiền trực Tết Nguyên đán sai ngày quy định	-	1.356.239	-	761.932	-	2.118.171		
Tổng				206.504	4.112.779	413.028	2.050.406	299.376	7.082.093	7.082.093	

Phụ lục

Phụ lục